

XÂY DỰNG HỆ THỐNG NGỮ LIỆU VUI TRONG DẠY HỌC *CHÍNH TẢ VÀ LUYỆN TỪ VÀ CÂU Ở TIỂU HỌC*

LÊ THỊ LAN ANH* - NGUYỄN THỊ THU TRANG**

Ngày nhận bài: 15/12/2016; ngày sửa chữa: 17/12/2016; ngày duyệt đăng: 21/12/2016.

Abstract: *Funny stories occupy an important position in linguistic data for teaching Vietnamese at primary school. Funny linguistic data help students aware of surrounding world, encourage positive feelings based on humor, easy-to-understand writing style for students. In this article, authors mention funny linguistic data for teaching Spelling and Vocabulary and sentence practice at primary school.*

Keywords: *Funny linguistic data, spelling, Vocabulary and sentence practice.*

Ở mọi lứa tuổi, ai cũng thích nghe những câu chuyện vui, những cách diễn đạt hóm hỉnh, hài hước. Vì vậy, *ngữ liệu vui* (NLV) được đưa vào trong mỗi bài dạy là rất cần thiết. NLV góp phần to lớn trong việc hình thành và khắc sâu kiến thức cho học sinh (HS) tiểu học, bởi nó phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của các em. Chúng tôi đã nghiên cứu, xây dựng hệ thống NLV trong dạy học hai phân môn *Chính tả* và *Luyện từ và câu* ở tiểu học nhằm góp phần nâng cao hiệu quả việc dạy và học ở hai phân môn này.

1. Ngữ liệu vui

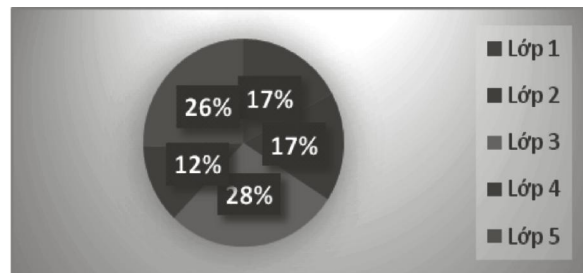
1.1. Khái niệm NLV. Theo *Từ điển Tiếng Việt*: *Vui là trạng thái thấy thích thú của người đang gặp việc hợp nguyện vọng hoặc đang có điều làm cho hài lòng* [1; tr 1091]. Hài hước là xu hướng của nhận thức, đặc biệt để kích thích tiếng cười và giải trí. Chúng tôi quan niệm: *NLV là tư liệu ngôn ngữ sử dụng các yếu tố hài hước nhằm mang lại trạng thái thích thú cho HS. Tư liệu ngôn ngữ ấy đối với HS tiểu học có thể là truyện cười, câu đố vui, mẫu chuyện vui hay thơ vui...*

1.2. Thống kê NLV được sử dụng trong sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt tiểu học (xem bảng 1):

Bảng 1. Thống kê NLV trong SGK Tiếng Việt hiện hành

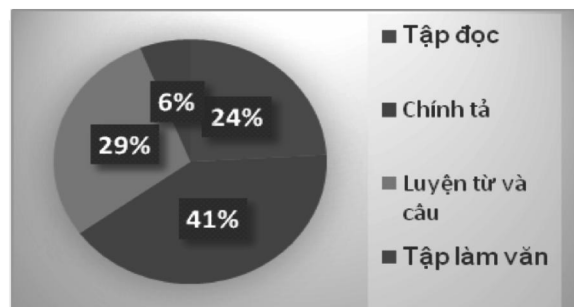
Phân môn / Lớp	Tập đọc	Chính tả	Luyện từ và câu	Tập làm văn	Tổng số
1	10	4			14
2	9	1	4		14
3	1	15	3	5	23
4		8	2		10
5		6	15		21
Tổng số	20	34	24	5	83

Như vậy, có tất cả 83 NLV được sử dụng trong chương trình *Tiếng Việt* tiểu học. Số lượng các NLV được sử dụng trong từng khối lớp được tổng kết trong hình 1.



Hình 1. Biểu đồ so sánh số lượng các NLV được sử dụng trong các khối lớp

Tùy theo mục tiêu, nội dung dạy học của từng phân môn cụ thể mà sự sắp xếp của hệ thống các NLV cũng có sự khác nhau. Điều này được thể hiện qua hình 2.



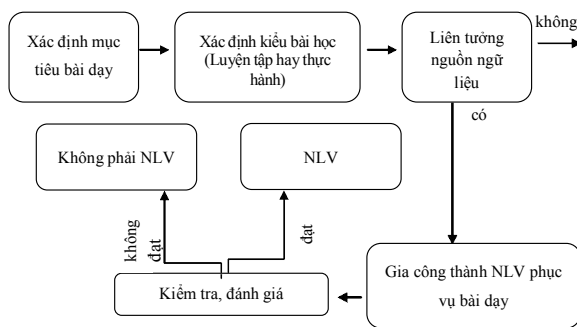
Hình 2. Biểu đồ so sánh số lượng các NLV được sử dụng trong các phân môn Tiếng Việt

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

** Trường Tiểu học Kim Ngọc - Vinh Yên - Vinh Phúc

Ở lớp 2, NLV được sử dụng nhiều trong phân môn *Tập đọc*. Hầu hết các tiết tập đọc ở tuần thứ 2 đều có một truyện vui. Những câu chuyện này nhằm khai thác ở các em các kĩ năng đọc (đọc thành tiếng, đọc thầm, đọc hiểu, đọc diễn cảm, nghe và nói); trau dồi vốn tiếng Việt; phát triển một số thao tác tư duy cơ bản (phân tích, tổng hợp, phán đoán, so sánh, lựa chọn...); mở rộng hiểu biết của HS về cuộc sống... Lên lớp 3, NLV được dạy nhiều trong phân môn *Tập làm văn* nhằm rèn luyện cho các em kĩ năng nghe - kể, có khá nhiều truyện được lấy đề tài từ cuộc sống hàng ngày. Ở lớp 4, SGK đã tuyển chọn được 10 NLV, trong đó có 8 ngữ liệu được sử dụng trong bài chính tả âm vần. Lên lớp 5, hầu hết các NLV được sử dụng trong phân môn *Luyện từ và câu*, chủ yếu bố trí trong các bài tập ôn tập về dấu chấm, chấm hỏi, chấm than, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang... nhằm giúp HS hệ thống hóa kiến thức đã học cũng như nâng cao kĩ năng sử dụng chúng trong giao tiếp hàng ngày.

1.3. Các bước xây dựng NLV (xem hình 3):



Hình 3. Các bước xây dựng NLV

2. Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu trong SGK Tiếng Việt tiểu học

- Văn bản phải phù hợp với chủ điểm học tập: các văn bản phải được tuyển chọn phù hợp và chủ điểm của tuần mà chúng được bố trí.

- Văn bản phải đáp ứng được yêu cầu về tính tương tượng, tính nghệ thuật và phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

- Văn bản phải đáp ứng được yêu cầu về tính tích hợp (gồm tích hợp dọc và tích hợp ngang). Trên tuyến tích hợp ngang, các văn bản tập đọc ngoài mục đích rèn luyện kĩ năng đọc và trang bị kiến thức về chủ điểm còn phải đáp ứng yêu cầu làm "vật liệu mẫu" để mở rộng vốn từ, rèn luyện kĩ năng viết chính tả hoặc tập làm văn. Trên tuyến tích hợp dọc, các văn bản

được chọn là sự kết hợp kiến thức, kĩ năng đã học trước đó và là sự chuẩn bị cho kiến thức, kĩ năng xuất hiện tiếp theo.

Ngoài ra, khi chọn văn bản đưa vào SGK, còn cần chú ý đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa văn học dân gian với văn học hiện đại, văn học Việt Nam với văn học nước ngoài, giữa các mảng văn học viết về những thời kì phát triển khác nhau, những vùng miền khác nhau của đất nước...

3. Hệ thống NLV trong dạy học Chính tả và Luyện từ và câu

Chúng tôi đã sưu tầm và bổ sung thêm 48 bài tập có sử dụng NLV đối với phân môn *Chính tả* và 26 bài tập có sử dụng NLV đối với phân môn *Luyện từ và câu* để có thể áp dụng và đưa vào giảng dạy. Tùy vào nội dung và phân phối chương trình, các bài tập này có thể sử dụng ở một hoặc nhiều lớp khi kết hợp ôn tập cho HS.

3.1. Hệ thống NLV trong dạy học Chính tả

Cấu trúc bài chính tả gồm hai phần đó là *Chính tả âm - vần* và *Chính tả đoạn bài*. Nhưng không phải phần nào chúng ta cũng có thể áp dụng được NLV vào dạy học, nó chỉ có hiệu quả khi được dùng đúng mục đích. Ở đây, chúng tôi muốn xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng chính tả cho HS, nên, NLV được đưa vào kiểu bài *chính tả âm - vần* là hợp lí.

Hệ thống bài tập *chính tả âm - vần* trong chương trình phân môn *Chính tả* có số lượng phong phú và được thể hiện bằng nhiều hình thức đa dạng. Nhờ sự đa dạng, phong phú đó, hệ thống bài tập *chính tả âm - vần* đã góp phần rèn luyện cho HS các kĩ năng chính tả, đặc biệt là kĩ năng viết đúng chính tả trong những trường hợp khó hoặc dễ lẫn. Sự phong phú về hình thức bài tập giúp HS thực hành thoải mái, không cảm thấy chán hay mệt mỏi. Thông qua hệ thống bài tập thích hợp, các kĩ năng chính tả ở HS được hình thành tự nhiên và bền vững.

Căn cứ vào hình thức có thể chia bài tập *chính tả âm - vần* thành nhiều nhóm, như: - *Điền vào chỗ trống*; - *Tìm từ có đặc điểm chính tả và có ý nghĩa nhất định* (hoặc tìm từ có đặc điểm chính tả thuộc kiểu từ loại/kiểu cấu tạo từ nhất định); - *Phân biệt cách viết chính tả các chữ*; - *Giải câu đố để tìm từ chứa hiện tượng chính tả cần học*; - *Rút ra quy tắc chính tả từ bài tập chính tả đã làm*; - *Bài tập phát hiện và chữa lỗi chính tả*.

Ngoài các bài tập kể trên, bằng kinh nghiệm và sự sáng tạo của mình, giáo viên có thể tạo ra các bài tập đa dạng và phong phú, gây hứng thú cho HS và tạo hiệu quả cao trong giờ học *Chính tả*. Việc đưa NLV vào dạy học *Chính tả* là cần thiết nhưng không phải dạng bài tập nào nêu trên cũng có thể sử dụng NLV như dạng bài *Rút ra quy tắc chính tả từ bài tập chính tả đã làm* và dạng *Bài tập phát hiện và chữa lỗi chính tả*. Dưới đây là một số ví dụ về NLV trong dạy học phân môn *Chính tả*:

Bài 1: Điền vào chỗ trống l hay n và giải các câu đố sau:

- Bé tròn mặt áo...âu ...on
- Bên trong bột ...ọc lại hòn thân đen (*Là quả gì?*).
- Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
- ...ơ ...ứng giữa trời mà đeo bị sỏi (*Là quả gì?*).

Bài 2: Giải các câu đố sau: Tiếng có âm ch hay âm tr?

- Thân tròn mặt áo xanh xanh
Chua ngoa nổi tiếng thành danh lưu truyền
(*Là quả gì?*).

- Không dấu chường ngại sợ gì
- Thêm vào dấu nặng em thì biết bay
- Bỏ nặng thêm hỏi lại thay

Treo trên cây đợi tháng ngày lớn khôn (*Là những chữ gì?*).

Bài 3: Tìm các tên riêng trong mẩu chuyện dưới đây và viết hoa lại cho đúng:

Kinh doanh ngòi bút

Một lần đại văn hào pháp Vich - To - Huy - Go đi thăm nước Phổ. Khi đến biên giới Pháp - Phổ. Một nhân viên hải quan nước Phổ hỏi:

- Xin ông cho biết ông làm nghề gì?
- Tôi viết.
- Tôi muốn hỏi ông sinh sống bằng nghề gì?

Lần này Huy - Go đáp gọn:

- Bằng ngòi bút.

Bài 4: Điền vào chỗ trống tiếng chứa x hoặc s để hoàn chỉnh truyện sau:

Danh từ	Động từ	Đại từ

Sợ gì

Khách ngồi chơi quá lâu. Chủ nhà nhìn trời, nói:
- Trời oi quá. Không khéo mưa to!

Khách đáp lại:

- ...Mưa rồi à? Thế thì phải chờ đến lúc tạnh mới về được.

Chủ nhà đáp:

- Nhưng bây giờ mây tan rồi, không mưa nữa đâu.

Khách mừng rỡ: - Thế thì còn... gì nữa mà phải về...

3.2. Hệ thống NLV trong dạy học Luyện từ và câu. Phân môn *Luyện từ và câu* có nhiệm vụ làm giàu vốn từ cho HS và trang bị cho các em một số kiến thức về từ, câu. Ở lớp 2 và lớp 3 chỉ trình bày các kiến thức HS cần làm quen và nhận biết chúng thông qua các bài tập thực hành. Ở lớp 4 và 5, các kiến thức lí thuyết được học thành tiết riêng. Đó là các nội dung như: từ và cấu tạo từ, các lớp từ (đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm, nhiều nghĩa), từ loại, câu, các kiểu câu, thành phần câu, dấu câu, biện pháp liên kết câu. Ngoài ra, chương trình còn cung cấp cho HS một số kiến thức ngữ âm - chính tả (tiếng, cấu tạo tiếng). Phân môn *Luyện từ và câu* mang tính chất thực hành nên các kiến thức lí thuyết ở đây chỉ được đưa đến cho HS ở mức sơ giản và tập trung chú trọng đến các quy tắc sử dụng từ, câu. Cấu tạo bài lí thuyết về từ, câu gồm ba phần: - *Phần Nhận xét* đưa ra ngữ liệu chứa hiện tượng ngôn ngữ cần nghiên cứu, đó là những câu thơ, câu văn, bài thơ, bài văn. Ở phần này có các câu hỏi gợi ý giúp HS tìm ra các đặc điểm có tính chất quy luật của hiện tượng được khảo sát. GV phải dẫn dắt, gợi mở để HS trả lời các câu hỏi này; - *Phần Ghi nhớ* là kết luận được rút ra một cách tự nhiên từ phần *Nhận xét*. Đó cũng là nội dung lí thuyết và các quy tắc sử dụng từ, câu cần cung cấp cho HS; - *Phần Luyện tập* là trọng tâm của giờ dạy. Phần này giúp HS củng cố và vận dụng những kiến thức lí thuyết đã học vào những bài tập cụ thể. Các bài tập này có nhiệm vụ ứng với hai dạng "bài tập nhận diện" và "bài tập vận dụng". Như vậy, kiểu bài lí thuyết và thực hành đều có chung phần bài tập. Vì vậy, chúng tôi đi xây dựng hệ thống bài tập chung cho cả hai kiểu bài. Dưới đây là một số ví dụ NLV trong dạy học phân môn *Luyện từ và câu*:

Bài 1: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:

Số liên lạc

- Bố ơi có thật là kính của bố làm tất cả mọi thứ tăng lên không ạ?

- Thật chứ, con trai cưng ạ?

- Vậy bố hãy đeo kính vào, thưa bố và kí số liên lạc cho con?

Bài 2: Khi chép lại mẩu chuyện vui dưới đây, một bạn đã dùng sai một số dấu câu. Em hãy giúp bạn chữa lại những lỗi đó.

May quá

Có một anh chàng mới mất một con lừa, vội vã đi tìm, tìm mãi chẳng thấy đâu. Bỗng anh khoái chí kêu ầm lên:

- Trời ơi sao may thế là may?

Bà con hàng xóm thấy vậy, ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao anh lại vui thế.

- Ô, sao lại không vui. Các bác thấy không, lúc mất con lừa may cho tôi là tôi không ngồi trên lưng nó, nếu không thì tôi vừa mất lừa vừa mất cả mình luôn?

Bài 3: Xếp các từ in đậm trong mẩu chuyện sau vào bảng phân loại ở bên dưới:

Bóng râm

Một **phụ nữ** đi lại trên **phố**, chắc là đang chờ ai đó. Theo sau **bà ta**, không rời một bước là một **cậu bé**.

- **Cháu cần gì?**- Bà ta **ngoảnh lại hỏi cậu bé** - Cháu định hỏi **bác** điều gì chẳng?

- Không ạ, thưa **bà**, chẳng qua cháu thích **đi** dưới **bóng râm** thôi ạ!

Danh từ	Động từ	Đại từ

Bài 4: Tìm danh từ riêng và 3 danh từ chung trong đoạn văn sau:

Nguyên nhân

Một hôm Béc-na-sô gặp một giáo sĩ nổi tiếng hài hước và rất béo. Vị giáo sĩ nhìn thấy Béc-na-sô gầy gò quá liền đùa vui:

- Tôi mong ông đừng có gầy quá, nhìn ông người ta lại nghĩ là nước Anh đang còn đói.

Béc-na-sô liền trả lời:

- Còn tôi cũng mong rằng ông đừng béo quá như thế này, không thì người ta lại tưởng chính ông là nguyên nhân gây ra các nạn đói ấy!

Bài 5: Tìm và phân tích cấu tạo của các câu ghép trong mẩu chuyện vui sau:

Ăn gì trước

Hai anh em nói chuyện với nhau:

Anh hỏi em: - Nếu em có một cái ô tô bằng số cô la thì em sẽ ăn bộ phận nào trước?

Em: - Em sẽ ăn ngay mấy cái bánh xe trước.

Anh: - Tại sao vậy?

Em: - Em phải ăn mấy cái bánh xe trước để nó không chạy được nữa.

Nếu mình ăn các bộ phận khác thì xe chạy mất làm sao?

Trên đây chỉ là một số ví dụ minh họa hệ thống NLV mà chúng tôi đã xây dựng (tổng số 74 NLV). Chúng tôi đã thực nghiệm việc sử dụng hệ thống này trong dạy học hai phân môn *Tiếng Việt* trên một số trường tiểu học. Kết quả cho thấy HS hứng thú và nắm chắc hơn mục tiêu, yêu cầu của từng loại, kiểu bài tập và thuần thục hơn với những cách giải quyết yêu cầu của các bài tập đặc biệt có sử dụng NLV. Từ đây, chúng tôi có thể kết luận hệ thống bài tập *Chính tả* và *Luyện từ và câu* có sử dụng NLV có tác dụng tích cực đối với việc tạo hứng thú học tập cho HS tiểu học trong học tập môn *Tiếng Việt* ở tiểu học nói chung và hai phân môn *Chính tả* và *Luyện từ và câu* nói riêng.

Qua nghiên cứu có thể khẳng định, hệ thống NLV được đề xuất có tính khả thi, có tác dụng tích cực đối với việc tạo hứng thú học tập cho HS tiểu học, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học *Tiếng Việt* ở các trường tiểu học hiện nay. Hệ thống NLV mà chúng tôi xây dựng có thể là tài liệu tham khảo cho giáo viên tiểu học trong dạy học *Chính tả*, *Luyện từ và câu*; các bước xây dựng NLV chúng tôi đề xuất có thể là gợi ý cho các ý tưởng sáng tạo trong dạy học môn *Tiếng Việt* nói riêng và dạy học các môn khác ở tiểu học nói chung. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (chủ biên) (1988). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Khoa học xã hội.
- [2] Lê Phương Nga (2007). *Dạy học ngữ pháp ở tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [3] Lê Thị Lan Anh (chủ biên) (2016). *Ngữ liệu vui trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Diệp Quang Ban (2005). *Ngữ pháp Tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [5] Bộ GD-ĐT (2002). *Chương trình Tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thiện Giáp (2002). *Từ vựng học tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [7] Xuân Thị Nguyệt Hà - Vũ Thị Lan - Lê Hồng Mai (2009). *Giúp em viết đúng chính tả lớp 5*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Trần Đình Nam (2012). *Tiếng cười dân gian Việt Nam*. NXB Kim Đồng.
- [9] Lê Phương Nga - Trần Thị Minh Phương - Lê Hữu Tĩnh (2012). *Tiếng Việt nâng cao 4, 5*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [10] *195 truyện cười* (2012). NXB Văn hóa - Thông tin.